

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03-01-2020

Về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Thân.

2. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 459/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị N, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Tổ L, ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tạm trú tại: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

“Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Linh H, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: Tổ L, ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tạm trú tại: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

“Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2019; bản khai ngày 08/8/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Đinh Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2004, bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Linh H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên năm 2017 hai bên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 288A/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Năm 2018, bà N và ông H trở về sống chung và đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện M vào ngày 14/12/2018. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường xuyên đi nhậu say xỉn về nhà đe dọa, thậm chí đánh đập bà N. Nay, bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Linh H có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 15/5/2005; Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 24/7/2007 và Nguyễn Đình Phước T, sinh ngày 02/7/2014. Nhưng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 288A/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã giao cho bà N là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về con chung đã được Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết, từ khi bà N và ông H kết hôn lại không có thêm con chung nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Linh H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 459/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông H, kèm theo giấy triệu tập đề ông H đến Tòa án làm việc, nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Đinh Thị N được ly hôn ông Nguyễn Linh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:*

Ông Nguyễn Linh H có hộ khẩu thường trú ở xã H, huyện C và tạm trú tại thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ngày 08/8/2019, nguyên đơn bà Đinh Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Linh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 12/12/2019 và phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 03/01/2020, nhưng ông Nguyễn Linh H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Linh H theo quy định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 135, ngày 14/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Linh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn lại, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xung đột trong cuộc sống, không thể khắc phục được. Bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn ông H. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà N và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà N được ly hôn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Linh H có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 15/5/2005; Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 24/7/2007 và Nguyễn Đình Phước T, sinh ngày 02/7/2014.

Xét thấy các con chung của bà N và ông H đã được giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 288A/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, theo đó bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, cháu K và cháu T. Từ thời điểm bà N và ông H kết hôn lại vào ngày 14/12/2018 đến nay, giữa bà N và ông H không phát sinh thêm con chung nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về con chung.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Đinh Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Đinh Thị N được ly hôn ông Nguyễn Linh H.
2. *Về con chung*: Bà Đinh Thị N và ông Nguyễn Linh H có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 15/5/2005; Nguyễn Đình Tuấn K, sinh ngày 24/7/2007 và Nguyễn Đình Phước T, sinh ngày 02/7/2014. Các con chung đã được giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 288A/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.
3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. *Về án phí*: Bà Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000357 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Đinh Thị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.
5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã H, huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**